TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/5/2020.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Sỹ Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ánh Sáng.
Bà Lý Thị Bạch Tuyết.
Thư ký phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 980/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1992.
Hộ khẩu thường trú: ấp 7, xã An P , huyện L, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn:* Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1997.
Hộ khẩu thường trú: ấp 7, xã A , huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:* Anh và chị Vũ Thị T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống, hai vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế và các vấn đề trong cuộc sống, hiện nay anh và chị T không còn sống chung với nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Vũ Thị T:* Đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ. Phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng, bị đơn chưa thực hiện tốt việc chấp hành các quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ, chị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ đối với chị Vũ Thị T. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Vũ Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã A, huyện L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/2019 ngày 08/01/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh Đ, chị T phát sinh mâu thuẫn nhiều vấn đề trong cuộc sống và không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Vũ Thị T là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ. Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Vũ Thị T.

[2] Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Đức đã nộp theo biên lai thu số 0002927 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành được trừ vào tiền án phí anh Nguyễn Văn Đ phải nộp.

Anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vũ Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Sỹ Tuân

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai.*
- *VKSND H.Long Thành.*
- *Chi cục THA.DS H.Long Thành.*
- *UBND xã An Phước.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu: HS, VP, BP, TP(H).*